お知らせ ・ Thông báo

無料テンプレート

年末年始の 営業時間と シフト

Giờ hoạt động và ca làm dịp cuối năm – đầu năm mới

12月＿＿日まで
年末年始の シフトの 希望を 出す
Chậm nhất ngày ____ tháng 12
Đăng ký ca làm dịp cuối năm và đầu năm mới

→

12月＿＿日
決まった シフトを お店が 貼る
Ngày ____ tháng 12
Cửa hàng dán lịch ca chính thức dịp cuối năm và đầu năm mới

	やさしい日本語	Tiếng Việt（ベトナム語）
1	**12月＿＿日から 1月＿＿日まで**、お店の 営業時間が 変わります。	Từ **ngày ____/12 đến ngày ____/1**, giờ hoạt động (営業時間) của cửa hàng sẽ thay đổi.
2	お店が 休みの 日：＿＿ 早く 閉まる 日：＿＿（＿＿時まで）	Ngày cửa hàng nghỉ: ____ Ngày cửa hàng đóng cửa sớm: ____ (mở đến ____ giờ)
3	年末年始の シフトの 希望は、**12月＿＿日まで**に 出して ください。	Hãy đăng ký ca làm dịp cuối năm và đầu năm mới (年末年始) **chậm nhất là ngày ____ tháng 12**.
4	出し方は、いつもと 同じです。	Cách đăng ký giống như mọi khi.
5	年末年始は、お店が とても 忙しいです。 働ける 日を、できるだけ 多く 書いて ください。	Dịp cuối năm và đầu năm mới, cửa hàng rất bận. Khi đăng ký, hãy ghi càng nhiều ngày bạn có thể đi làm càng tốt.
6	国に 帰る 予定が ある 人は、早めに 店長に 話して ください。	Nếu bạn có kế hoạch về nước, hãy trao đổi sớm với cửa hàng trưởng (店長).
7	年末年始の 決まった シフトは、**12月＿＿日**に お店が 貼ります。	Vào **ngày ____ tháng 12**, cửa hàng sẽ dán lịch ca chính thức dịp cuối năm và đầu năm mới.

お店で よく 聞く ことば　Từ thường nghe ở cửa hàng

年末年始
dịp cuối năm và đầu năm mới

営業時間
giờ hoạt động

休業
cửa hàng nghỉ

帰省
về nước, về quê

確定
chính thức, đã chốt

掲示
dán thông báo